

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI TỪ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 274/2020/QĐST-HNGĐ

*Đại Từ, ngày 23 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 407/2020/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Mai Thanh T, sinh năm: 1984

**Bị đơn:** Chị Đỗ Thị Thu T, sinh năm: 1986

Nơi ĐKKHTT: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Thanh T và chị Đỗ Thị Thu T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: anh Mai Thanh T và chị Đỗ Thị Thu T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị T cùng xác định có 02 con chung:

1. Mai Hải Đ, sinh ngày 17/11/2006

2. Mai Hải N, sinh ngày 17/9/2015

Khi ly hôn anh T và chị T đã tự thoả thuận anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Mai Hải Đ, sinh ngày 17/11/2006 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Mai Hải N sinh

ngày 17/09/2015 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp anh T và chị T có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con chung: Anh T, chị T được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh T và chị T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013652 ngày 01/12/2020 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ. Hoàn trả anh T 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013652 ngày 01/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đ-ơng sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- L- u hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đào Ngọc Hải**